

Bản án số: 344/2018/HSST
Ngày: 04/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Nguyễn Thái Hùng

2/Bà Võ Thị Nam

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 513/2018/HSST ngày 04 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4178/2018/HSST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Hồng T; (tên gọi khác: Quốc); Sinh ngày 26 tháng 9 năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Thường trú: 122/27/16/7 TĐ, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: 270/23 HTP, phường TTĐ, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn T và bà Phạm Bạch H; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; Tiền án: Tại Bản án hình sự số: 150/2016/HSST ngày 21/12/2016 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/8/2017; Tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam ngày 24/4/2018 – Có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1994;

Thường trú: Thôn BT, xã HXĐ, huyện ĐH, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở: 31C đường LTP, T6, KP4, phường TNPA, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Ông Phạm Công Th; sinh năm 1982;

Thường trú: 40/7/9 KH, Phường D, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

2/Bà Nguyễn Thị Kim M, sinh năm 1989;

Thường trú: 390/6/21 CT 8, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Chỗ ở: 270/23 HTP, phường TTT, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 19/4/2018, Trương Hồng T điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số 59F1 – 956.24 lưu thông trên đường Nguyễn Thái Học theo hướng từ Quận 1 sang Quận 4, khi đến gần ngã tư đường Nguyễn Thái Học - Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 thì nhìn thấy chị Trần Thị Kim T đang đứng trên vỉa hè trước nhà số 167 Nguyễn Thái Học, quay mặt về phía ngã tư đường Nguyễn Thái Học - Trần Hưng Đạo, trên tay có cầm 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng đồng. Thái nảy sinh ý định cướp giật tài sản nên chạy đến ngã tư đường Nguyễn Thái Học - Trần Hưng Đạo rồi quay đầu xe chạy lên vỉa hè đường Nguyễn Thái Học, chạy qua sau lưng chị T. Sau đó, Thái quay đầu xe lại vẫn chạy trên vỉa hè, áp sát từ phía sau bên phải của chị T và dùng tay trái chụp trúng phần trên của chiếc điện thoại. Chị T liền dùng tay phải nắm lấy phần dưới của chiếc điện thoại, còn tay trái thì nắm lấy tay trái của Thái giằng co. Thái tăng ga kéo lê chị T xuống đường Nguyễn Thái Học, rồi tiếp tục kéo lê qua ngã tư đường Nguyễn Thái Học - Trần Hưng Đạo, được khoảng 20 mét thì chị T buông tay ngã xuống mặt đường. Còn Thái cướp giật được điện thoại, tiếp tục tăng ga chạy theo đường Nguyễn Thái Học về hướng Quận 4 tẩu thoát. Sau khi bị cướp giật tài sản, chị T đến Công an phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 trình báo sự việc. Kiểm tra dấu vết trên thân thể, ghi nhận chị T bị trầy xước ở khuỷu tay trái, phải, ngón chân út bàn chân trái, phía đùi bên trái, hông trái.

Qua truy xét và rà soát hình ảnh qua camera, Cơ quan Công an đã mời Trương Hồng T về trụ sở làm việc, Thái thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Tại bản cáo trạng số 348/CT-VKS-P2 ngày 29/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Hồng T về tội: “ Cướp giật tài sản ” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Hồng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Bị cáo khai nhận do mức lương làm công nhân giao nước cho Công ty Lavie không đủ tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

Bị hại bà Trần Thị Kim T xác nhận lời khai của bị cáo Trương Hồng T là đúng sự thật, không yêu cầu bồi thường gì về dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về xử lý vật chứng, bà Thoa đề nghị tuyên trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1 mà bị cáo đã chiếm đoạt, hiện đang bị tạm giữ tại cơ quan điều tra.

Tại cơ quan Điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim M trình bày: Chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX, biển số 59F1-956.24, được bà M mua mới tại tiệm xe máy Phước Tiến, trên đường Cách Mạng Tháng 8 (gần Công viên Lê Thị Riêng) với giá 27.500.000đồng. Bà M giao xe trên để bị cáo đưa đón mình đi làm, không biết việc bị cáo sử dụng xe để phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại xe trên cho bà M.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Công Th khai nhận: Lúc 15 giờ ngày 19/4/2018, ông Thoại có mua lại chiếc điện thoại hiệu Oppo màu vàng đồng với giá 2.200.000 đồng của một thanh niên không rõ lai lịch, tại thời điểm mua chiếc điện thoại trên ông Thoại không biết đây là tài sản phạm pháp, không hứa hẹn gì từ trước với bị cáo T. Sau khi biết đây là tài sản liên quan đến việc phạm tội. Ông Th đã giao trả chiếc điện thoại trên cho cơ quan Cảnh sát Điều tra và không có bất cứ yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả của tội phạm mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Trương Hồng T về tội: “Cướp giật tài sản”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trương Hồng T từ 04 năm đến 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2018.

Về xử lý vật chứng, án phí và các vấn đề khác của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trương Hồng T không tranh luận hoặc bào chữa gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về chăm sóc cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Trương Hồng T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa được xác định phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản xác định địa điểm phạm tội, biên bản nhận dạng, dữ liệu trích xuất từ camera; phù hợp với nội dung của Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự, cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 19/4/2018 lợi dụng sơ hở của bị hại Trần Thị Kim T khi đang sử dụng điện thoại trên vỉa hè đường Nguyễn Thái Học, Quận 1, bị cáo Trương Hồng T đã có hành vi điều khiển xe mô tô áp sát bên phải người bị hại, nhanh chóng chiếm đoạt một điện thoại di động hiệu Oppo F1s, mặc cho chị T kháng cự, giành lại tài sản, bị cáo vẫn quyết tâm giữ tài sản và tăng ga bỏ chạy kéo lê bị hại nhiều mét trên mặt đường Nguyễn Thái Học, khi qua giao lộ Trần Hưng Đạo - Nguyễn Thái Học, chị T buông tay ngã xuống mặt đường, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô theo hướng về Cầu Ông Lãnh qua Quận 4 rồi tẩu thoát. Sau khi cướp giật tài sản, bị cáo đem bán được số tiền 2.200.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Trương Hồng T là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội. Thời điểm thực hiện hành vi cướp giật, bị cáo điều khiển xe mô tô với tốc độ cao là trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm để phạm tội. Do đó, cần áp dụng điểm d, khoản 2

Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo như Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo đã bị kết án 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là trường hợp tái phạm; Quá trình thực hiện việc chiếm đoạt tài sản, bị cáo gặp phải sự kháng cự quyết liệt của bị hại nhưng vẫn không chịu buông bỏ tài sản, mà tiếp tục rồ ga bỏ chạy, kéo lê người bị hại hàng chục mét trên mặt đường, thể hiện ý chí cố gắng thực hiện phạm tội đến cùng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm e, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như đã nêu, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bà Thoa không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng đồng do ông Phạm Công Th giao nộp, Hội đồng xét xử xét thấy đây là chiếc điện thoại bị cáo chiếm đoạt của bị hại Trần Thị Kim T, là tài sản hợp pháp của bà T nên cần trả lại cho bà T.

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX màu đen, biển số 59F1-956.24, thu giữ của bị cáo Trương Hồng T. Qua xác minh xe trên thuộc sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị Kim M. Bà M giao xe cho bị cáo T làm phương tiện đi lại và sử dụng đưa đón bà Mai đi làm tại Trường tiểu học KĐ, Quận C; bản thân bà M không biết việc bị cáo sử dụng xe trên để thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại xe trên cho bà M.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, số Imei 359300060258028 thu giữ của bị cáo Trương Hồng T, xét đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T. Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với các vật chứng khác gồm: 01 áo thun dài tay màu xanh (sau lưng có chữ Lavie), 01 quần dài màu xanh, 01 nón màu xanh là các vật dụng bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng, xét cần tịch thu, tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 135, 136 Bộ luật Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm e, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Trương Hồng T** phạm tội: “ Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Hồng T 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2018.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho bà Trần Thị Kim T: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng đồng, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim M: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda; Loại xe: 02 bánh; Nhãn hiệu: Honda; Số loại: Wave RSX, màu đen; Biển số: 59.F1-956.24; Số khung: RLHJA3802GY036193; Số máy: JA38E0161411.

Trả lại cho bị cáo Trương Hồng T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, số Imei 359300060258028 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy số tang vật gồm: 01 áo thun dài tay màu xanh (sau lưng có chữ Lavie), 01 quần dài màu xanh, 01 nón màu xanh;

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số 06/19 ngày 01/10/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày 05/10/2018, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS TP. HCM; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Cơ quan điều tra; (1)
- Trại tạm giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- Bị hại; (1)
- Đương sự; (2)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang